

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO LÀ MỘT THÀNH TỐ VĂN HÓA

Vũ Minh Tuyên*, Vũ Thúy Hằng
Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Nhân dịp kỷ niệm 130 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, góp phần học tập, tìm hiểu về Bác, chúng tôi xin viết về một trong những tư tưởng xuất chúng của Người. Kế thừa những tinh hoa văn hóa của dân tộc và nhân loại đã giúp cho Hồ Chí Minh thấu hiểu sâu sắc thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, làm phong phú bản sắc tư tưởng của Người, nâng tầm tư tưởng của Người ngang tầm thời đại. Cũng từ đây là cơ sở cho Hồ Chí Minh giải quyết tốt những vấn đề về lý luận và thực tiễn tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam, trở thành tài sản tinh thần vô giá của dân tộc ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tín ngưỡng, tôn giáo được thể hiện trên nhiều nội dung khác nhau, song khi bàn về vai trò xã hội của tín ngưỡng, tôn giáo, Người cho rằng tín ngưỡng, tôn giáo là thành tố văn hóa.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chủ nghĩa Mác - Lênin; tín ngưỡng; tôn giáo; thành tố văn hóa.

Ngày nhận bài: 24/3/2020; Ngày hoàn thiện: 21/5/2020; Ngày đăng: 22/5/2020

HO CHI MINH'S THOUGHT ON BELIEF AND RELIGION AS A CULTURAL COMPONENT

Vu Minh Tuyen*, Vu Thuy Hang
TNU - University of Education

ABSTRACT

On the occasion of the 130th anniversary of the birth of beloved President Ho Chi Minh, contributing to learning and find out about Uncle Ho, we would like to write about one of his outstanding ideas. Inheriting of the cultural quintessence of the nation and humanity that helped President Ho Chi Minh to understand the worldview and methodology of Marxism - Leninism, enrich his ideological identity, and elevate his thought keep pace with the age. This is also the basis for President Ho Chi Minh to solve the problems of theory and practice of belief, religion in Vietnam, becoming an invaluable spiritual asset of our country. Ho Chi Minh's thought on belief and religion are expressed on different contents, but when discussing the social role of belief and religion, he thought that belief, religion is a cultural element.

Keywords: Ho Chi Minh's thought; Marxism – Leninism; belief; religion; cultural component.

Received: 24/3/2020; Revised: 21/5/2020; Published: 22/5/2020

* Corresponding author. Email: vuminhtuyen0608@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Với nhãn quan của nhà chính trị, nhà văn hóa kiệt xuất, Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc vai trò xã hội của tín ngưỡng, tôn giáo bao hàm cả mặt tích cực và tiêu cực. Hầu hết tín ngưỡng, tôn giáo đều có khả năng hướng thiện, giáo dục con người vươn tới các giá trị văn hóa, chuẩn mực đạo đức tốt đẹp, góp phần gắn kết trong cộng đồng... Nhưng tín ngưỡng, tôn giáo, bản thân nó luôn chứa đựng những nhân tố nhạy cảm dễ bị lôi kéo vào các xu hướng tiêu cực và dễ gây ra những bất ổn, xung đột xã hội. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Người luôn tìm cách hạn chế mặt tiêu cực, khai thác mặt tích cực của tín ngưỡng, tôn giáo để phục vụ cho mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Một trong những mặt tích cực về vai trò xã hội của tín ngưỡng, tôn giáo mà Người xác định là thành tố văn hóa.

2. Giải quyết vấn đề

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tín ngưỡng, tôn giáo là sự bổ sung và phát triển lý luận về tôn giáo của chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của thực tiễn cách mạng Việt Nam. C.Mác, Ph.Ăngghen và Lênin “đề cập vấn đề tôn giáo chủ yếu từ góc độ ý thức hệ, thế giới quan triết học, từ góc độ chính trị, đấu tranh giai cấp” [1, tr. 61]. Hồ Chí Minh đã tiếp thu, học tập và phát huy lý luận Mác - Lênin vào hoàn cảnh, điều kiện cụ thể, với một sáng tạo độc đáo trên một phương diện khác - đó là tình cảm yêu nước và tinh thần đoàn kết dân tộc. Song trong phạm vi của bài viết, chúng tôi mạn bàn tư tưởng Hồ Chí Minh xác định tín ngưỡng, tôn giáo là thành tố văn hóa.

Hồ Chí Minh ngay từ khi còn ở trong nhà tù của Tưởng Giới Thạch, năm 1943, Người lý giải rằng: “Vì lẽ sinh tồn cũng như vì mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức

sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa” [2, tr. 431]. Với sự lý giải về văn hóa như trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm xác định tín ngưỡng, tôn giáo là một bộ phận cấu thành của văn hóa.

Cho tới nay cũng có hàng trăm định nghĩa khác nhau về văn hóa, tùy theo hệ quy chiếu khác nhau làm phong phú thêm nhận thức của con người về văn hóa. Tại Hội nghị quốc tế họp ở Mêhicô gồm hơn một ngàn đại biểu, đại diện cho hơn 100 nước tham dự, do UNESCO chủ trì từ ngày 26/7 đến 6/8/1982, có khoảng 200 định nghĩa được nêu ra về văn hóa. Cuối cùng, trong Bản tuyên bố chung của Hội nghị đã thống nhất một quan niệm như sau: “Trong ý nghĩa rộng nhất, văn hóa là tổng thể những nét riêng biệt về tinh thần và vật chất, trí tuệ và xúc cảm quyết định tính cách của một xã hội hay của một nhóm người trong xã hội. Văn hóa bao gồm nghệ thuật và văn chương, những lối sống, những quyền cơ bản của con người, những hệ thống giá trị, những tập tục và tín ngưỡng. Văn hóa đem lại cho con người những khả năng suy xét về bản thân. Chính văn hóa làm cho chúng ta trở thành những sinh vật đặc biệt nhân bản, có lý tính, có óc phê phán và dần thân một cách có đạo lý. Chính nhờ văn hóa mà chúng ta xét đoán được những giá trị và thực thi những lựa chọn. Chính nhờ văn hóa mà con người tự thể hiện mình, tự ý thức được bản thân, tự biết mình là một phương án chưa hoàn thành đặt ra để xem xét những thành tựu của bản thân, tìm tòi không biết mệt những ý nghĩa mới mẻ và sáng tạo nên những công trình vượt trội lên bản thân” [3, tr. 25-26].

Như vậy, gần 40 năm sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu quan điểm của mình về tín ngưỡng, tôn giáo là thành tố của văn hóa, thì UNESCO cũng đã khái quát và khẳng định “Văn hóa bao gồm nghệ thuật và văn chương, những lối sống, những quyền cơ bản của con người, những hệ thống giá trị, những tập tục và tín ngưỡng.”

Ngày nay, việc khẳng định tín ngưỡng, tôn giáo là thành tố văn hóa đã trở thành hiển nhiên không có lý do gì để tranh luận, song Hồ Chí Minh với tư cách là người cộng sản ngay từ khi còn hoạt động bí mật năm 1943 đã xác định quan điểm đó thì mới là điều trân quý.

Từ quan điểm khẳng định tín ngưỡng, tôn giáo là thành tố văn hóa, cho nên Hồ Chí Minh ngay từ khi còn hoạt động Cách mạng cho đến tận lúc Người về cõi vĩnh hằng trong hành động thực tiễn, cũng như trong tư tưởng (quan điểm, chính sách) luôn coi trọng việc bảo tồn các di sản văn hóa dân tộc, trong đó có di sản văn hóa tôn giáo vật thể và phi vật thể, gồm: chùa chiền, thánh đường, các lễ hội tôn giáo... Người không chỉ đánh giá cao giá trị của văn hóa tôn giáo, mà còn trực tiếp quan tâm tới các sinh hoạt văn hóa tôn giáo. Người đã nhiều lần đến các chùa, đền, nhà thờ với tấm lòng thành kính dự các lễ nghi tôn giáo như Lễ Phật Đản, Lễ Giáng Sinh...

Để xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam, Hồ Chí Minh trân trọng, chất lọc, kế thừa những giá trị quý báu của truyền thống văn hóa dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, trong đó có các giá trị của tôn giáo. Điều đặc biệt là Hồ Chí Minh đã nhận thấy cái chung là tính hướng thiện, một giá trị đích thực của các tôn giáo. Người nói:

“Phật Thích Ca dạy đạo đức là từ bi
Khổng Tử dạy đạo đức là nhân nghĩa.”

Nguồn: [4, tr. 225]

Người đã tự nhận mình là học trò của những vị sáng lập ra các tôn giáo lớn như Thích Ca Mâu Ni, Khổng Tử, Giêsu và học trò của Tôn Dật Tiên - người sáng lập chủ nghĩa Tam dân, học trò của C. Mác - người sáng lập Chủ nghĩa cộng sản khoa học. Có lẽ vì thế mà một nhà văn, một nhà báo phương Tây đã viết về Hồ Chí Minh khá sâu sắc và tinh tế: “Ở con người Hồ Chí Minh mỗi người đều thấy hiện diện của nhân vật cao quý nhất, bình dị nhất trong gia đình mình... Hình ảnh Hồ Chí Minh

đã được hoàn chỉnh với sự kết hợp đức khôn ngoan của Phật, lòng bác ái của Chúa, triết học của C. Mác, thiên tài cách mạng của V.I. Lênin và tình cảm của một người chủ gia tộc, tất cả bao bọc trong một dáng dấp rất tự nhiên” [5, tr. 19]. Hồ Chí Minh đã gạn lọc, tiếp thu tất cả những giá trị của tín ngưỡng, tôn giáo như đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của đạo thờ ông bà, tổ tiên; triết lý nhân sinh của Nho, Phật, Lão... Vì thế, có thể coi Hồ Chí Minh là “hiện thân của sự tích hợp văn hóa Đông - Tây, kim - cổ” [6, tr. 30].

Bên cạnh sự trân trọng, kế thừa mặt tích cực của tín ngưỡng, tôn giáo, dưới góc độ văn hóa, Hồ Chí Minh cũng phê phán những hiện tượng phản văn hóa trong các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng như bói toán, đồng cốt, mê tín, dị đoan và các hủ tục nặng nề trong ma chay, cưới hỏi...

Thực tế thời gian gần đây một loạt những Di sản văn hóa đủ các loại được UNESCO vinh danh gắn liền với tín ngưỡng, tôn giáo trên thế giới cũng như ở nước ta. Chỉ tính riêng ở Việt Nam những Di sản trực tiếp của tín ngưỡng, tôn giáo được UNESCO vinh danh như: Mộc bản kinh Phật Thiền phái Trúc Lâm chùa Vĩnh Nghiêm tỉnh Bắc Giang được công nhận là Di sản tư liệu ký ức thế giới; Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ được vinh danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; Thánh địa Mỹ Sơn được công nhận là Di sản văn hóa thế giới; Hội Gióng ở đền Phù Đồng và đền Sóc được công nhận là văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ được công nhận là văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam được công nhận là văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Tất cả những hiện thực ngày nay cả về phương diện lý luận và thực tiễn của nước ta, cũng như thế giới càng minh chứng cho tư

tưởng Hồ Chí Minh xác định tín ngưỡng, tôn giáo là thành tố văn hóa là rất chuẩn xác.

3. Kết luận

Như vậy, tư tưởng về tín ngưỡng, tôn giáo nói chung, về việc xác định tín ngưỡng, tôn giáo là thành tố văn hóa nói riêng của Hồ Chí Minh là sự bổ sung, làm phong phú thêm lý luận về tín ngưỡng, tôn giáo của chủ nghĩa Mác – Lênin. Tư tưởng về tín ngưỡng, tôn giáo của Hồ Chí Minh, về cơ bản đã được hiện thực hóa, đi vào cuộc sống. Tư tưởng của Người từng bước được cụ thể hóa bằng chính sách, pháp luật của Nhà nước, bằng các chương trình kinh tế - xã hội cụ thể trong từng thời kỳ, giai đoạn cách mạng; thực sự đóng vai trò kim chỉ nam cho hoạt động thực tiễn công tác tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước. Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh chính là cội nguồn cho mọi sự thành công của cách mạng Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. H. N. Le, and D. L. Nguyen, *Ho Chi Minh's thoughts on religion and religious affairs*. Religion Publishing House, Ha Noi, 2003.
- [2]. *Ho Chi Minh Complete episode*, episode 3, National Political Publishing House, Ha Noi, 1995.
- [3]. T. T. Nguyen, *Cultural Studies curriculum*. University of Education Publishing House, Ha Noi, 2008.
- [4]. *Ho Chi Minh Complete episode*, episode 6, National Political Publishing House, Ha Noi, 1995.
- [5]. V. D. Pham, *Ho Chi Minh - a person, a people, an era, a career*. Truth Publishing, Ha Noi, 1990.
- [6]. D. L. Nguyen, "Fluctuations and trends of religion in this day and age," *Journal of Theoretical Information*, vol. 11, p. 431, 1997.
- [7]. H. T. Vu, "Basic original of Mother worship in Vietnam," *Journal of science and technology*, vol. 100, p. 161, 2012.
- [8]. H. T. Vu, "Discussion on classification of the Motherworship religion," *Journal of science and technology*, vol. 179, p. 25, 2018.